TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bản án số: 134/2021/HS-ST Ngày 03 - 12 - 2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

2. Bà **Lê Thị Khanh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Doãn T**; sinh ngày 03 tháng 01 năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú:, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Doãn La và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn). Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Dương Trần Chí H**; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: xã ĐT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tấn H và bà Trần Thị Thanh T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn). Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- *Bị hại:* Bà **Trần Thị Như Y**, sinh năm 1999. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: xã ĐT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/4/2021, Lê Doãn T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Sonic, biển số: 50Y1 - 468.08, màu trắng đỏ chở Dương Trần Chí H đi uống nước. Trên đường đi, T rủ H đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Khi đi trên đường ĐT 4-2, Ấp 7, xã ĐT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thì T phát hiện bà Trần Thị Như Y đang ngồi trên xe gắn máy dừng bên lề đường, trên tay đang cầm điện thoại di động hiệu Samsung A71, màu xanh ngọc 128GB, T nói H cướp giật điện thoại của Bà Y. Do H không dám giật điện thoại nên cả hai thống nhất H sẽ điều khiển xe để T trực tiếp giật tài sản. H điều khiển xe gắn máy quay đầu lại rồi từ phía sau chạy lên áp sát vào bên trái để T ngồi phía sau giật điện thoại di động của Bà Y, sau đó tăng ga tẩu thoát. H chở T đến quán cà phê Mr. Ball thuộc Ấp 6, xã ĐT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T tháo sim ra khỏi điện thoại vừa giật được rồi bật điện thoại đăng nhập vào tài khoản Facebook có tên là Bún Đậu của Bà Y.

Sau khi xảy ra sự việc, Bà Y dùng điện thoại di động của mẹ để đăng nhập vào tài khoản Facebook và nhắn tin vào tài khoản của mình để xin chuộc lại điện thoại. T trả lời tin nhắn đồng ý cho chuộc với giá 3.500.000 đồng và hẹn 12 giờ 00 phút ngày 13/4/2021 gặp nhau tại quán cà phê Mr. Ball. Khi Bà Y đến nơi hẹn để gặp T chuộc điện thoại thì có trình báo sự việc đến Công an xã ĐT, huyện Hóc Môn nên T bị bắt giữ. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày thì Công an đã triệu tập Dương Trần Chí H đến trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Doãn T và Dương Trần Chí H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 71/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, màu xanh ngọc 128GB trị giá 5.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 174/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Doãn T và Dương Trần Chí H ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hố Chí Minh để xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Doãn T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Trần Chí H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị cáo Lê Doãn T và Dương Trần Chí H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như đơn yêu cầu xét xử vắng mặt các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào tối ngày 12/4/2021, bị cáo Lê Doãn T đã rủ Dương Trần Chí H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Sonic, biển số: 50Y1 - 468.08 thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, màu xanh ngọc 128GB của bị hại bà Trần Thị Như Y trên đường ĐT 4-2, Ấp 7, xã ĐT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh rồi nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi sử dụng phương tiện xe gắn máy thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Bản cáo trạng số: 174/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lê Doãn T và Dương Trần Chí H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

…

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;"

[4] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo H là người điều khiển xe gắn máy giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo H. Từ đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, màu xanh ngọc 128GB, số seri: R58NA10EQPH, số IMEI 1: 353408118021425, số IMEI 2: 353409118021423, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Trần Thị Như Y là phù hợp.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Sonic, màu trắng đỏ, biển số: 50Y1 - 468.08, số khung: 13F9A25, số máy: KB11E 1214569, qua xác minh do bà Trần Thị Thanh T là mẹ ruột của bị cáo Dương Trần Chí H đứng tên chủ sở hữu. Bà Tâm khai đã giao xe cho bị cáo H dùng làm phương tiện đi lại và không biết việc H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả xe gắn máy trên cho bà Tâm là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại bà Trần Thị Như Y đã được nhận lại tài sản. Tại phiên tòa, Bà Y vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Bà Y không có yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Doãn T;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Trần Chí H;

Tuyên bố các bị cáo **Lê Doãn T** và **Dương Trần Chí H** phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Doãn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/4/2021.

Xử phạt bị cáo Dương Trần Chí H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/4/2021.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo Lê Doãn T thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tạm giam bị cáo Dương Trần Chí H thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Doãn T và Dương Trần Chí H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an H. Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án DS H. Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H. Hóc Môn;
- UBND xã ĐT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Hồng Hải